

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Bà Bùi Thị Hải Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 127/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tongôl N, sinh năm 1999; địa chỉ: Số 9xx, quốc lộ 2x, ấp B, Tân A, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 20-4-2022 và giấy giới thiệu ngày 15-8-2022); có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Chị Tống Thị Mỹ L, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-4-2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Minh T và đại diện theo ủy quyền anh Tongôl N trình bày:

Ngày 15-12-2019 (tức ngày 20-11-2019 âm lịch), chị T cho chị Tống Thị Mỹ L vay số tiền 271.000.000đ (Hai trăm bảy mươi một triệu đồng) để chị L có vốn làm ăn, kinh doanh. Hai bên thỏa thuận không tính lãi suất và tạo điều kiện cho chị

L trả góp hàng tháng, mỗi tháng chị L phải trả cho chị 15.000.000 đồng. Tuy nhiên trong quá trình làm việc chị T trình bày chị và chị L quen biết nhau qua làm ăn, chị L có tham gia góp hụi do chị làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi ngày 02/3/2018 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng; chị L tham gia 02 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết được 20 kỳ, còn 05 kỳ với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây thứ hai: Hụi ngày 06/4/2018 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi phần 3.000.000 đồng; chị L tham gia 02 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết được 20 kỳ, còn 05 kỳ với số tiền 30.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi ngày 19/7/2018 âm lịch, gồm 25 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng; chị L tham gia 02 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết được 18 kỳ, còn 07 kỳ với số tiền 28.000.000 đồng.

- Dây thứ tư: Hụi ngày 10/01/2019 âm lịch, gồm 26 phần, mỗi phần 5.000.000 đồng; chị L tham gia 02 phần, đã hốt hụi và đóng hụi chết được 14 kỳ, còn 12 kỳ với số tiền 120.000.000 đồng.

Trong quá trình chơi hụi, chị L hốt hụi và không đóng hụi chết nên vay thêm chị số tiền 63.000.000 đồng. Ngày 20-11-2019 âm lịch chị L có viết giấy mượn tiền thỏa thuận hàng tháng trả 15.000.000 đồng. Chị L đã trả cho chị lần thứ nhất với số tiền 18.500.000 đồng, lần thứ hai với số tiền 1.000.000 đồng và xin giảm tiền hàng tháng. Ngày 03-6-2020 dương lịch chị L viết lại giấy nợ với số tiền 251.500.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000 đồng. Từ tháng 7/2020 đến tháng 3/2021 chị L có trả cho chị tổng số tiền 49.000.000 đồng, và còn nợ lại 202.500.000 đồng.

Nay chị T yêu cầu chị L có trách nhiệm trả số tiền 202.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 3-2021.

Bị đơn chị Tống Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, chị và người sống chung với chị trực tiếp nhận và ký tên các văn bản tố tụng của Tòa án bao gồm cả đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có văn bản ghi ý kiến của mình trong quá trình giải quyết vụ án

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị T khởi kiện yêu cầu chị L trả tiền nợ vay và tiền hui, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hui.

Người đại diện của chị T có đơn đề nghị vắng mặt, chị L tuy vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt, là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Giấy nợ đề ngày 03-6-2020 thể hiện chị L vay của chị T số tiền 251.500.000 đồng, chị L ký tên và ghi rõ họ tên giao cho chị T giữ. Quá trình giải quyết vụ án, chị L đã được tiếp cận với chứng cứ là giấy nợ đề ngày 03-6-2020 do chị T giao nộp, tuy nhiên chị L không thể hiện ý kiến của mình, cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện được rằng chị L thừa nhận số nợ 251.500.000 đồng vay của chị T và không có ý kiến gì khác. Chị T khai số nợ 251.500.000 đồng bao gồm tiền nợ hui và tiền vay, chị L đã trả được số tiền 49.000.000 đồng, còn nợ 202.500.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T buộc chị L có trách nhiệm trả cho chị T số tiền vay và tiền hui còn nợ là 202.500.000 đồng; là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Xét giấy xác nhận nợ đề ngày 20-11-2019, 03-6-2020 các bên không thỏa thuận mức lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật tính từ tháng 3-2021 là có căn cứ, do đó lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, số tiền 202.500.000 đồng tính từ tháng 3-2021 đến ngày xét xử sơ thẩm tháng 9-2022 là 01 năm 06 tháng, với mức lãi suất 10%/năm thành tiền là 30.375.000 đồng.

Như vậy chị L có trách nhiệm trả cho chị T số tiền 232.875.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc 202.500.000 đồng và tiền lãi 30.375.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét đề nghị này phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Minh T đối với chị Tổng Thị Mỹ L về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hội”.

Buộc chị Tổng Thị Mỹ L có trách nhiệm trả cho chị Phan Thị Minh T số tiền 232.875.000 (Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc 202.500.000 (Hai trăm lẻ hai triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi 30.375.000 (Ba mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

2. Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Tổng Thị Mỹ L phải chịu là 11.643.750 (Mười một triệu sáu trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi) đồng. Chị Phan Thị Minh T không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho chị T 7.340.000 (bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012274 ngày 26-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Huỳnh Châu